

mua vào không có hóa đơn giá trị gia tăng đối với:

- Hàng hóa là nông sản, lâm sản, thủy sản chưa qua chế biến do cơ sở sản xuất, kinh doanh mua vào để sản xuất, chế biến; đất; đá; cát; sỏi và các loại phế liệu mua vào không có hóa đơn. Việc khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào tính trên giá hàng hóa nông sản, lâm sản, thủy sản mua vào chưa qua chế biến quy định trên đây không áp dụng đối với trường hợp kinh doanh thương mại, xuất khẩu.

Cơ sở thu mua các mặt hàng trên phải lập chứng từ thu mua và bảng kê theo hướng dẫn của cơ quan thuế.

- Hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng mua của cơ sở sản xuất, kinh doanh nộp thuế theo phương pháp tính trực tiếp trên giá trị gia tăng có hóa đơn bán hàng; hàng hóa là nông sản, lâm sản, thủy sản chưa qua chế biến mua của các cơ sở sản xuất có hóa đơn giá trị gia tăng nhưng thuộc diện không chịu thuế giá trị gia tăng khâu sản xuất; hàng hóa chịu thuế tiêu thụ đặc biệt cơ sở kinh doanh thương mại mua của cơ sở sản xuất để bán; tiền bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm”.

**Điều 2.** Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

**Điều 4.** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. Chính phủ  
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH** của Thủ tướng Chính phủ số 154/2002/QĐ-TTg ngày 12/11/2002 về chính sách cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ và hộ dân thuộc diện chính sách ở các tỉnh Tây Nguyên mua trả chậm nhà ở.

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-TW ngày 18 tháng 1 năm 2002 của Bộ Chính trị ;*

*Căn cứ Quyết định số 168/2001/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ việc định hướng dài hạn, kế hoạch 5 năm 2001 - 2005 và những giải pháp cơ bản phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Nguyên;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Các hộ dân đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ và hộ dân thuộc diện chính sách ở các tỉnh: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum có khó khăn về nhà ở (chưa có nhà ở hoặc nhà tạm, nhà dột nát) được Nhà nước hỗ trợ để mua nhà ở trả chậm bằng hiện vật, nhằm bảo đảm cho đồng



bào có cuộc sống ổn định và từng bước nâng cao đời sống, tăng cường khối đoàn kết dân tộc, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng trên địa bàn Tây Nguyên, cụ thể như sau:

1. Các hộ định cư thường trú tại địa phương có đơn xin mua nhà ở, cam kết trả nợ đúng hạn, được chính quyền xác nhận thì được mua trả chậm bằng hiện vật một căn nhà với giá trị tối đa không quá 7 triệu đồng với lãi suất trả chậm là 3%/năm. Phần giá trị căn nhà lớn hơn 7 triệu đồng thì hộ dân tự trả thêm phần chênh lệch.

2. Thời hạn trả nợ tối đa là 10 năm, thời gian ân hạn là 5 năm. Thực hiện trả nợ bắt đầu từ năm thứ 6 kể từ thời điểm mua, mức trả nợ (cả gốc và lãi) tối thiểu hàng năm bằng 20% tổng số tiền nợ. Bộ Tài chính quy định chính sách khuyến khích đối với những hộ dân trả nợ sớm trước thời hạn.

Trong thời gian chưa trả hết nợ, hộ dân không được bán, cầm cố nhà ở trên.

**Điều 2.** Nguồn vốn đầu tư làm nhà ở để bán trả chậm cho các hộ dân ngân sách trung ương hỗ trợ 50% tổng vốn đầu tư cho Ngân hàng Chính sách xã hội; còn lại 50% do Ngân hàng Chính sách xã hội huy động.

Các hộ dân sau khi nhận nhà ở thì phải trực tiếp ký hợp đồng nhận nợ mua nhà ở trả chậm với Ngân hàng Chính sách xã hội. Ngân hàng Chính sách xã hội thanh toán cho đơn vị sản xuất nhà theo số lượng nhà thực tế đã lắp cho dân. Ngân sách trung ương cấp bù chênh lệch lãi suất và mức phí 1%/năm trên số dư nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

**Điều 3.** Tổ chức chỉ đạo thực hiện.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Tây Nguyên có trách nhiệm:

- Quy định cụ thể và công bố công khai các tiêu chuẩn, danh sách các hộ được mua trả chậm nhà ở của địa phương mình bảo đảm công bằng hợp lý. Chỉ đạo việc lập, duyệt danh sách các đối tượng được mua trả chậm nhà ở, đặt hàng với đơn vị sản xuất nhà và thông báo cho Ngân hàng Chính sách xã hội biết để thực hiện việc bán trả chậm nhà ở cho các hộ dân.

- Quản lý tốt việc sản xuất cấu kiện, vật liệu làm nhà và tấm lợp của các doanh nghiệp sản xuất nhà, tấm lợp. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư cơ sở sản xuất cấu kiện và vật liệu làm nhà.

2. Các doanh nghiệp sản xuất đủ cấu kiện và vật liệu làm nhà ở để bán cho dân với giá thành và giá bán hợp lý, đảm bảo cho doanh nghiệp sản xuất không bị lỗ, nhưng cũng không tính lãi khi bán nhà ở cho dân. Các doanh nghiệp sản xuất một số mẫu nhà để dân lựa chọn cho phù hợp với yêu cầu của mình.

3. Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện cho vay, thu hồi nợ vay làm nhà ở theo quy định của Quyết định này.

4. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn cụ thể đối tượng hộ thuộc diện hộ chính sách được thực hiện theo Quyết định này.

5. Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư cân đối phân vốn ngân sách trung ương cấp và bù lãi suất phân vốn huy động và phí quy định tại Điều 2 của Quyết định này cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

6. Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn cụ thể triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Bộ trưởng các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Lâm Đồng, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHAI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 1037/QĐ-TTg ngày 11/11/2002 về việc cử thành viên Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế.**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;*

*Để thực hiện Quyết định số 70/2002/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế và của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cử các ông, bà có tên sau đây làm

thành viên của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế:

- Trương Đình Tuyển, Bộ trưởng Bộ Thương mại, Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế;

- Lương Văn Tự, Thứ trưởng Bộ Thương mại, Tổng Thư ký Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế kiêm Trưởng đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế;

- Nguyễn Quốc Huy, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên Thường trực Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế;

- Chu Tuấn Cáp, Thứ trưởng Bộ Ngoại giao;

- Vũ Huy Hoàng, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Lê Thị Băng Tâm, Thứ trưởng Bộ Tài chính;

- Hà Hùng Cường, Thứ trưởng Bộ Tư pháp;

- Trần Chiến Thắng, Thứ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin;

- Nguyễn Xuân Chuẩn, Thứ trưởng Bộ Công nghiệp;

- Nguyễn Khánh Toàn, Thứ trưởng Bộ Công an;

- Nguyễn Huy Hiệu, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng;

- Bùi Mạnh Hải, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

- Cao Đức Phát, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Nguyễn Việt Tiến, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải;

- Phùng Khắc Kế, Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;